TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2017/HSST
Ngày 08/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Bạc Thị Liên
Các hội thẩm nhân dân: 1.Ông Lường Văn Hịa
2. Ông Lò Thanh Hồng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên, Toà án nhân dân huyện Đ.

Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nông Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2017 Tại trụ sở ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 206/2017/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nạ Văn T** - Tên gọi khác: Không;
Sinh năm: 1996 tại Điện Biên
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản P xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;
Dân tộc: Cống; Quốc tịch: Việt Nam;
Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Trình độ học vấn: 9/12
Con ông: Nạ Văn S (đã chết)
Con bà: Quàng Thị Đ, sinh năm 1960.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo có vợ: Lò Thị T, sinh năm 1997. Bị cáo có 02 con. Con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017 (đã chết).
Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2017 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa theo diện trợ giúp pháp lý cho bị cáo Nạ Văn T: ông Phạm Đình K, cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp ý nhà nước tỉnh Điện Biên.(có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị VKSND huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 10 giờ ngày 02/6/2017, Nạ Văn T từ nhà ở bản P, xã P, huyện Đ, xuống khu vực bản P1, xã P1, huyện Đ mục đích để tìm mua hêrôin về sử dụng. Tại đây T đã gặp và hỏi mua được 01

gói hêrôin được gói bằng nilon màu trắng của một người đàn ông khoảng 45 tuổi dân tộc Lào không biết tên và địa chỉ với giá 100.000đ. Sau khi mua được T lấy một ít hêrôin ra sử dụng bằng hình thức hít, số hêrôin còn lại T gói lại như cũ rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc đi về nhà. Hồi 14 giờ cùng ngày khi T đang ở nhà tại bản P, xã P chuẩn bị lấy gói hêrôin ra sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Đ và Đồn biên phòng P vào nhà kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải T đang mặc 01 gói hêrôin.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 29/4/2017 đã xác định: gói chất bột màu trắng thu giữ của Nạ Văn T có trọng lượng là 0,32 gam.

Tại bản kết luận giám định số 552/GĐ-PC54 ngày 08/7/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu vật gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Nạ Văn T là chất ma túy loại hêrôin.

Tại bản cáo trạng số 140/QĐ-VKS-HS ngày 14/8/2017; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nạ Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194/BLHS.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194/BLHS; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Nạ Văn T từ 24 năm đến 30 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa trình bày bài bào chữa cùng quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết để giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ, không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa và của bị cáo;

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nạ Văn T khai nhận:

Khoảng 10 giờ ngày 02/6/2017, Nạ Văn T từ nhà ở bản P, xã P, huyện Đ, xuống khu vực bản P1, xã P1, huyện Đ mục đích để tìm mua hêrôin về sử dụng. Tại đây T đã gặp một người đàn ông khoảng 45 tuổi dân tộc Lào không biết tên và địa chỉ qua trao đổi, T đã mua được 01 gói hêrôin giá 100.000đ. Sau khi mua được T lấy một ít hêrôin ra sử dụng bằng hình thức hít, số hêrôin còn lại T gói lại như cũ rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc đi về nhà. Hồi 14 giờ cùng ngày khi T đang ở nhà tại bản P, xã P chuẩn bị lấy gói hêrôin ra sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Đ và Đồn biên phòng P vào nhà kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải T đang mặc 01 gói hêrôin là hoàn toàn đúng sự thật.

Vật chứng thu giữ của bị cáo T gồm 01 gói hêrôin đã được cân xác định trọng lượng là 0,32 gam. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và vật chứng của vụ án được ghi tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Với hành vi tàng trữ 0,32 gam hêrôin trên người mục đích để sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, nhưng theo quy định tại Khoản 1 Điều 249/ BLHS năm 2015 thì hành vi trên có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, vì vậy đây là một quy định có lợi cho người phạm tội được liệt kê tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 đã bị lùi hiệu lực thi hành nhưng theo quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì trên những quy định có lợi cho người phạm tội tại Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 vẫn được áp dụng. Vì vậy, HĐXX căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về các quy định có lợi cho người phạm tội để xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu hình phạt mà pháp luật quy định do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma tuý và tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma tuý hoạt động, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong xã hội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cho thấy. Sinh ra và lớn lên tại xã P, huyện Đ, học hết lớp 9/12 bỏ học. Sử dụng ma túy từ năm 2013. Năm 2015 kết hôn với Lò Thị T. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS. HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo và có thời gian cai nghiện để bị cáo cải sửa lỗi lầm của mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 194/BLHS. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn lại là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét đề nghị của đại diện VKS là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Nguồn gốc số hêrôin trên theo lời khai của bị cáo đã mua của một người đàn ông dân tộc Lào khoảng 45 tuổi do không biết tên và địa chỉ Cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được cho nên HĐXX không xem xét trong vụ án.

Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS tịch thu để tiêu huỷ 0,32 gam hêrôin đã trích 0,08 gam gửi giám không hoàn lại.

Về án phí: Bị cáo có hộ khẩu thường trú tại xã đặc biệt khó khăn thuộc diện miễn án phí. Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nạ Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng Khoản 1 Điều 194/BLHS, Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nạ Văn T 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 02/6/2017.

2. Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS tịch thu để tiêu hủy 0,32 gam hêrôin đã trích 0,08 gam gửi giám không hoàn lại.

(Vật chứng đã được công an huyện Đ chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 15/8/2017).

3.Về Án phí:

Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo Nạ Văn T được miễn toàn bộ án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/9/2017)

Nơi nhận:
- TAND T Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- CA H Đ + Nhà TG C.an huyện Đ;
- Phòng HNVCA tỉnh Điện Biên;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHA H Đ;
- Bị cáo;
- Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bạc Thị Liên